TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-PT
Ngày: 18-6-2020
V/v: TrA chấp về
cấp dưỡng nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Lã Ngọc Tiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLPT-DS ngày 08/5/2020về việc "TrA chấp về cấp dưỡng nuôi con chung".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐ-PT ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Xóm X - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Việt D, sinh năm 1957.

ĐKHKTT: Xóm 6 - xã H - huyện G- tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 1 - xã H - huyện G- tỉnh Nam Định.

+ Người kháng cáo:Bị đơn ông Nguyễn Việt D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Th trình bày:Bà Th và ông Nguyễn Việt D đã ly hôn Theo bản án số 11/2014/HNGĐ-ST ngày 07/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy -

tỉnh Nam Định. Trong bản án quyết định về việc nuôi con chung thì bà Th trực tiếp nuôi 02con chung là Nguyễn Thị T - sinh ngày 11/8/1989 và Nguyễn Thùy L - sinh ngày 20/7/2000. Kể từ tháng 5/2014, mỗi tháng ông D phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung với mức là 1.000.000 đồng/1 tháng. Đối với cháu L đến tháng 8/2019 ông D không cấp dưỡng nữa; Còn đối với cháu T bị nhiễm chất độc hóa học, thiểu năng tuần hoàn não, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi sống bản thân được, nhưng từ tháng 9/2019, ông D cũng đã ngừng và không góp tiền trợ cấp nuôi cháu Nguyễn Thị T. Mức lương hiện nay của ông D là 13.078.500 đồng (bao gồm lương hưu là 10.187.500 đồng và trợ cấp nhiễm chất độc hóa học là 2.891.000 đồng). Hiện nay cháu T không thể lao động được và mắc rất nhiều căn bệnh nặng phải thường xuyên đi viện, vì vậy bà yêu cầu ông Nguyễn Việt D phải tăng mức cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị T, cụ thể là 1.500.000 đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2020 cho đến suốt đời, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Cháu T bị nhiễm chất độc hóa học, là người không có khả năng nhận thức nên không thể tham gia tố tụng được, là người đang trực tiếp nuôi dưỡng nên bà Th nhận là người đại diện cho cháu T. Hiện nay cháu T đang được hưởng mức trợ cấp chất độc hóa học 974.000 đồng/1 tháng.

+ Tại bản tự khai, và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ôngNguyễn Việt D trình bày: Tại bản án số 11/2014/HNGĐ-ST ngày 07/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định đã giải quyết cho ông và bà Đoàn Thị Th ly hôn, trong đó ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị T và Nguyễn Thùy Lvới mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 đồng/1 tháng. Đến tháng 8/2018 khi cháu L đủ 18 tuổi nên ông đã ngừng cấp dưỡng; Còn cháu T đến tháng 9/2019 ông cũng ngừng cấp dưỡng với lý do hiện nay ông tuổi canho, sức yếu, bị ốm đau mắc các bệnh như bệnh tiểu đường, vôi hóa 03 đốt sống lưng, đau dây thần kinh liên sườn đi lại khó khăn … và phải nuôi con nhỏ với người vợ khác là cháu Nguyễn Việt A, sinh năm 2016 nên kinh tế gặp nhiều khó khăn và phải đi điều trị, khám bệnh tại các bệnh viện hàng tháng. Cháu T thì đang được hưởng mức trợ cấp chất độc hóa học 974.000 đồng/1 tháng, bà Th có tài sản được chia đủ ½ sau ly hôn và còn 04 sào ruộng đang canh tác đủ sức nuôi 01 con chung là Nguyễn Thị T. Vì vậy, bà Th yêu cầu ông tăng mức trợ cấp nuôi con Nguyễn Thị T lên 1.500.000 đồng/1 tháng, ông không đồng ý. Hiện nay, nguồn thu nhập hàng thàng của ông có tiền lương hưu là 10.187.500 đồng và tiền trợ cấp chất độc hóa học là 2.891.000 đồng, ngoài ra ông không còn khoản thu nhập nào khác.

Theo biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 19/02/2020, đại diện đoàn thể cũng như đại diện Ủy ban nhân dân xã Giao Xuân cung cấp: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 là con đẻ của bà Đoàn Thị Th và ông Nguyễn Việt D. Hiện nay, chị T không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và không có khả năng lao động được, mọi sinh hoạt hàng ngày, chăm sóc, trông coi chị T đều do bà Th trực tiếp chăm sóc. Chị T sức khỏe yếu, thường xuyên ốm đau và dùng thuốc điều trị hàng tháng. Chị T được hưởng trợ cấp chất độc hóa học với mức 974.000 đồng/1 tháng. Tại xã Giao Xuân, ông D được nhận lương hưu hàng

tháng với số tiền là 10.187.500 đồng và hưởng chế độ dành cho người nhiễm chất độc hóa học đến thời điểm tháng 12/2018 là 2.522.000 đồng, khoản tiền này hiện nay ông D đã chuyển hộ khẩu về xã Hồng Thuận nên được lĩnh tại xã Hồng Thuận. Căn cứ vào tình hình sức khỏe hiện tại của chị T, địa phương đề nghị ông Nguyễn Việt D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Thị T với mức tối thiểu là 1.500.000 đồng/1 tháng.

Theo biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 20/02/2020, tạiỦy ban nhân dân xã Hồng Thuận, công chức lao động thương binh và xã hội xã cung cấp: Ông Nguyễn Việt D hiện nay được hưởng và lĩnh khoản tiền về chế độ cấp cho người nhiễm chất độc hóa học tại xã Hồng Thuận với mức 2.891.000 đồng.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Th.

1. Buộc ông Nguyễn Việt D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị T - sinh ngày 11/8/1989 cho bà Đoàn Thị Th số tiền là 1.500.000 đồng/1 tháng, tính từ ngày 01/4/2020 cho đến khi chị T có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

+ Ngày 02/4/2020, bị đơn ông Nguyễn Việt D có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm buộc ông phải trợ cấp nuôi con chung Nguyễn Thị T 1.500.000 đồng/1 tháng cho bà Đoàn Thị Th, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Bị đơn trình bày yêu cầu kháng cáo: Hiện nay ông tuổi canho, mắc nhiều bệnh như bệnh tiểu đường, vôi hóa 03 đốt sống lưng, huyết áp canho, đau dây thần kinh liên sườn, bác sỹ mới chuẩn đoán bị thiếu máu cơ tim, đi lại khó khăn, hàng tháng vẫn phải đi viện khám và lấy thuốc điều trị…; Hiện còn phải nuôi con nhỏ với người vợ khác là cháu Nguyễn Việt A, sinh năm 2016 nên kinh tế gặp nhiều khó khăn. Nguồn thu nhập hàng tháng của ông có tiền lương hưu là 10.187.500 đồng và tiền trợ cấp chất độc hóa học là 2.891.000 đồng, ngoài ra ông không còn khoản thu nhập nào khác.Cháu T thì đang được hưởng mức trợ cấp chất độc hóa học 974.000 đồng/1 tháng, bà Th có tài sản được chia đủ ½ sau ly hôn và còn 04 sào ruộng đang canhnh tác đủ sức nuôi 01 con chung là Nguyễn Thị T. Vì vậy, bà Th yêu cầu ông trợ cấp nuôi con Nguyễn Thị T 1.500.000 đồng/1 tháng, ông không đồng ý.

+ Nguyên đơn bà Đoàn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không nhất trí với kháng cáo của ông D, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân Theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo, cháu Nguyễn Thị T là con chung của ông D và bà Th. Cháu T bị nhiễm chất độc hóa học nên không có khả năng nhận thức và lao động, sống phụ thuộc vào sự chăm sóc của bà Th. Ông D có thu nhập ổn định, nên cấp sơ thẩm buộc ông D phải cấp dưỡng nuôi cháu T 1.500.00 đống/1 tháng cho bà Th là hoàn toàn phù hợp các quy định của pháp luật.

Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí xử Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Việt D làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo thấy:Cháu Nguyễn Thị T là con chung của bà Đoàn Thị Th và ông Nguyễn Việt D. Khi ông D và bà Th ly hôn, Theo quyết định của Tòa án, cháu T được giao cho bà Th chăm sóc nuôi dưỡng, ông D có trách nhiệm hàng tháng phải trợ cấp tiền nuôi cháu T cho bà Th. Cháu T bị nhiễm chất độc hóa học từ nhỏ, hiện nay sức khỏe yếu mắc nhiều bệnh, cháu không có khả năng lao động, mọi sinh hoạt cá nhân đều phụ thuộc vào sự chăm sóc nuôi dưỡng của bà Đoàn Thị Th. Bà Th làm nông nghiệp, nguồn thu nhập chính hàng năm từ việc canh tác 04 sào ruộng. Ông D có nguồn thu nhập ổn định từ lương hưu (10.187.500 đồng/1 tháng) và trợ cấp chất độc da canhm (2.891.000 đồng/1 tháng), vì vậy yêu cầu của bà Th buộc ông D phải trợ cấp nuôi cháu T 1.500.000 đồng/1 tháng là phù hợp với thực tế và có căn cứ pháp lý.

Kháng cáo của ông Nguyễn Việt D không có căn cứ pháp lý, không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Do ông Nguyễn Việt D là người cao tuổi, bị nhiễm chất độc da cam, có đơn xin miễn giảm án phí, nên căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH ông D không phải nộp án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Việt D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.Căn cứ vào khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

2.1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Th.

2.2. Buộc ông Nguyễn Việt D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị T - sinh ngày 11/8/1989 cho bà Đoàn Thị Th số tiền là 1.500.000 đồng/1 tháng, tính từ ngày 01/4/2020 cho đến khi chị T có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Việt Dđược miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền Theoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án Theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện Theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS tỉnh NĐ
- TAND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Đã ký

Vũ Thị Mai Hương